

**DANH MỤC CÁC THUỐC BỊ RÚT SỐ ĐĂNG KÝ DO
CÔNG TY MEDICO REMEDIES LTD SẢN XUẤT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 439 /QĐ-QLD ngày 07 tháng 9 năm 2016)

1. Công ty đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm Hiền Vi (đ/c: Số 25B, ngõ 123 Trung Kính, P. Yên Hoà, Q. Cầu Giấy, Hà Nội).

1.1. Nhà sản xuất: Công ty Medico Remedies Pvt. Ltd (đ/c: 8&9 Dewan & Sons Udyog Nagar, Palghar, District Thane 401 404, Maharashtra, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Dạng bào chế	Số đăng ký
1	MetylPredni-16	Methylprednisolone	Viên nén không bao	VN-10884-10*
2	MetylPredni-8	Methylprednisolone	Viên nén không bao	VN-10885-10*
3	Voxel-500	Levofloxacin	Viên nén bao phim	VN-10919-10*
4	Rosikeep-10	Rosuvastatin calcium	Viên nén bao phim	VN-11510-10*
5	Rosikeep-5	Rosuvastatin calcium	Viên nén bao phim	VN-11511-10*
6	Voxel-250	Levofloxacin	Viên nén bao phim	VN-11512-10*

2. Công ty đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị y tế Châu Mỹ (đ/c: B22, Lô 3, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội).

2.1. Nhà sản xuất: Công ty Medico Remedies Pvt. Ltd (đ/c: 8&9 Dewan & Sons Udyog Nagar, Palghar, District Thane 401 404, Maharashtra, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Dạng bào chế	Số đăng ký
1	Ausmax 500mg	Azithromycin	Viên nén bao phim	VN-5120-10*

3. Công ty đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm Thăng Lợi (đ/c: B11, ngõ 369 Trường Chinh, Q. Thanh Xuân, Hà Nội).

3.1. Nhà sản xuất: Công ty Medico Remedies Pvt. Ltd (đ/c: 8&9 Dewan & Sons Udyog Nagar, Palghar, District Thane 401 404, Maharashtra, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Dạng bào chế	Số đăng ký
1	Naluzole	Fluconazole	Viên nang	VN-10091-10*
2	Glucosamine sulfate potassium chloride capsules 250mg	Glucosamin Sulfat Kali Chloride	Viên nang cứng	VN-10912-10*
3	Glucosamine sulfate potassium chloride capsules 500mg	Glucosamin Sulfat Kali Chloride	Viên nang cứng	VN-10913-10*
4	Calci and Colecalciferol Tablet BP	Canxi carbonat, Vitamin D3	Viên nén bao phim	VN-5172-10*
5	Clarithromycin USP 250mg	Clarithromycin	Viên nén bao phim	VN-5173-10*
6	Clarithromycin USP 500mg	Clarithromycin	Viên nén bao phim	VN-5174-10*
7	Colchicine 1mg	Colchicin	Viên nén	VN-5175-10*
8	Flacoxto-100	Celecoxib	Viên nang cứng	VN-5176-10*
9	Flacoxto-200	Celecoxib	Viên nang cứng	VN-5177-10*
10	Lovoxine	Levofloxacin	Viên nén bao phim	VN-9558-10*

4. Công ty đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế Phương Lê (đ/c: B2, lô 15, Khu đô thị mới Định Công, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội).

4.1. Nhà sản xuất: Công ty Medico Remedies Pvt. Ltd (đ/c: 8&9 Dewan & Sons Udyog Nagar, Palghar, District Thane 401 404, Maharashtra, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Dạng bào chế	Số đăng ký
1	Ptgrel	Clopidogrel (dưới dạng Clopidogrel bisulphate) 75mg	Viên nén bao phim	VN-17688-14

2	Atorvastatin 10mg tablets	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin calci) 10mg	Viên nén bao phim	VN-17913-14
---	------------------------------	--	-------------------	-------------

5. Công ty đăng ký: Công ty Medico Remedies Pvt. Ltd (đ/c: 8&9 Dewan & Sons Udyog Nagar, Palghar, District Thane 401 404, Maharashtra, India).

5.1. Nhà sản xuất: Công ty Medico Remedies Pvt. Ltd (đ/c: 8&9 Dewan & Sons Udyog Nagar, Palghar, District Thane 401 404, Maharashtra, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Dạng bào chế	Số đăng ký
1	Allopurinol Tablets BP 300mg	Allopurinol	Viên nén	VN-5515-10*
2	Cefuroxime Axetil tablets USP 250mg	Cefuroxim Axetil	Viên nén bao phim	VN-9746-10*
3	Cefuroxime Axetil tablets USP 500mg	Cefuroxim Axetil	Viên nén bao phim	VN-9747-10*
4	Sodium valproate enteric coated tablets BP 200mg	Natri Valproate	Viên nén bao tan trong ruột	VN-9748-10*

(*): Số đăng ký thuốc đã hết hiệu lực.



CỤC TRƯỞNG

Trương Quốc Cường

C. Phạm Văn 15/3/14

Sao y, gửi TTKN DP, NIP, TP

90

Ngày 26/3/2014 - P. Nghiệp vụ dược

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3256 /QLD-CL

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2014

V/v: hướng dẫn bổ sung việc KTCL thuốc nhập khẩu theo tinh thần công văn số 13719/QLD-CL

SỞ Y TẾ TP. CẦN THƠ	
ĐẾN	Số: 292 Ngày: 15.3.14.....
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

- Kính gửi:
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
 - Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương
 - Viện Kiểm nghiệm thuốc Tp. Hồ Chí Minh
 - Các cơ sở nhập khẩu thuốc

Ngày 23/8/2013 Cục Quản lý Dược đã có công văn số 13719/QLD-CL yêu cầu các cơ sở nhập khẩu phải kiểm tra chất lượng thuốc trước khi đưa ra lưu hành đối với các thuốc được nhập khẩu từ các cơ sở sản xuất nước ngoài thuộc Danh sách các công ty nước ngoài có thuốc vi phạm chất lượng tại thị trường Việt Nam. Để đảm bảo tính thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện, Cục Quản lý Dược hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc lấy, gửi mẫu, kiểm tra chất lượng 100% lô thuốc của cơ sở sản xuất nước ngoài có tên trong Danh sách các công ty nước ngoài có thuốc vi phạm chất lượng (sau đây gọi tắt là lấy mẫu, kiểm nghiệm) và xử lý vi phạm như sau:

1. Thời gian bắt đầu thực hiện việc lấy mẫu, kiểm nghiệm đối với các thuốc nhập khẩu theo hướng dẫn tại công văn 13719/QLD-CL tính từ ngày Cục Quản lý Dược công bố tên cơ sở tại Danh mục các công ty nước ngoài có thuốc vi phạm chất lượng. Hàng tháng, Cục Quản lý Dược công bố cập nhật Danh sách này.

2. Việc lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu thuốc theo yêu cầu tại công văn số 13719/QLD-CL:

a) Cơ sở thực hiện việc lấy mẫu thuốc: các cơ sở kiểm nghiệm thuốc thuộc hệ thống kiểm tra chất lượng thuốc nhà nước (Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương, Viện Kiểm nghiệm thuốc Tp. Hồ Chí Minh hoặc các Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

b) Cơ sở thực hiện việc kiểm nghiệm mẫu thuốc: Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương, Viện Kiểm nghiệm thuốc Tp. Hồ Chí Minh, Trung tâm Kiểm nghiệm Quân đội, các Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP) của Bộ Y tế hoặc đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 (Danh sách đính kèm).

c) Mẫu thuốc phải được kiểm nghiệm đầy đủ theo tiêu chuẩn chất lượng thuốc đã đăng ký và các thử nghiệm chung bắt buộc đối với dạng thuốc tương ứng (Vd: giới hạn tiểu phân không nhìn thấy được đối với các dạng thuốc tiêm).

Trường hợp, Trung tâm Kiểm nghiệm không có đủ điều kiện để kiểm nghiệm

đầy đủ các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn chất lượng thuốc hoặc mẫu thuốc có các chỉ tiêu nằm ngoài phạm vi chứng nhận GLP hoặc ISO/IEC 17025, mẫu thuốc phải được gửi tới Viện Kiểm nghiệm Trung ương hoặc Viện Kiểm nghiệm thuốc Tp. Hồ Chí Minh để kiểm tra các chỉ tiêu chưa được kiểm tra. Cơ sở nhập khẩu có trách nhiệm cung cấp chất chuẩn, chất đối chiếu, hoá chất cần thiết theo yêu cầu của các Viện Kiểm nghiệm thuốc.

3. Về việc rút tên một cơ sở sản xuất thuốc ra khỏi Danh sách các công ty nước ngoài có thuốc vi phạm chất lượng: Sau thời gian 6 tháng đối với các cơ sở sản xuất có thuốc vi phạm mức 3 và 01 năm đối với cơ sở sản xuất có thuốc vi phạm mức 1 hoặc mức 2 hoặc có từ 02 lô thuốc vi phạm trở lên, cơ sở sản xuất sẽ được xem xét rút tên ra khỏi Danh sách các công ty nước ngoài có thuốc vi phạm chất lượng nếu không có bất kỳ vi phạm chất lượng nào xảy ra trong thời gian xem xét, kể cả các trường hợp thông báo tự nguyện thu hồi thuốc vì lý do chất lượng.

Thời gian được xem xét để rút tên cơ sở sản xuất ra khỏi Danh sách các công ty nước ngoài có thuốc vi phạm chất lượng được tính từ ngày Cục Quản lý Dược công bố tên cơ sở tại Danh sách nêu trên.

4. Định kỳ vào tuần cuối hàng quý, các cơ sở nhập khẩu thuốc và cơ quan kiểm nghiệm có tham gia hoạt động lấy mẫu kiểm nghiệm thuốc nhập khẩu thực hiện chế độ báo cáo theo mẫu được đăng tải trên website của Cục Quản lý Dược (mục Quản lý chất lượng thuốc). Báo cáo bằng văn bản được gửi đến Cục Quản lý Dược (Phòng Quản lý chất lượng thuốc), 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội và gửi file mềm tới địa chỉ email: pqlcl.qld@gmail.com.

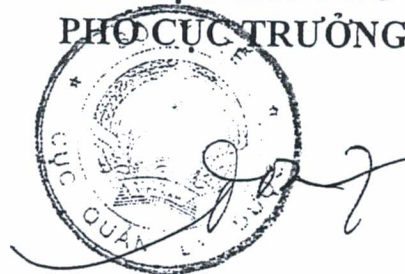
5. Vi phạm trong quá trình kiểm tra chất lượng thuốc nhập khẩu sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 34, Thông tư số 09/2010/TT-BYT ngày 28/4/2010 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý chất lượng thuốc và các quy định hiện hành về quản lý dược.

Trên đây là nội dung hướng dẫn việc lấy, gửi mẫu kiểm tra chất lượng đối với thuốc nhập khẩu. Cục Quản lý Dược thông báo để các đơn vị biết và thực hiện. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về Cục Quản lý Dược, số điện thoại: 04.3.846.2010, để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, Tổng Cục Hải quan, Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng; Cục Y tế - Bộ Công an; Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông Vận tải;
- Các phòng, website Cục QLD;
- Lưu: VT, CL (02 bản).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đỗ Văn Đông

DANH SÁCH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THUỐC
ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐẠT NGUYÊN TẮC TIÊU CHUẨN “THỰC HÀNH
TỐT PHÒNG KIỂM NGHIỆM THUỐC” (GLP) VÀ TIÊU CHUẨN ISO/IEC 17025

(Ban hành kèm theo công văn số 3256/QLD-CL ngày 05/3/2014 của Cục Quản lý dược)

STT	Tên cơ sở kiểm nghiệm	ISO/IEC 17025	GLP
1	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Bình Dương		x
2	Trung tâm Kiểm nghiệm Tp. Cần Thơ	x	
3	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Nai	x	
4	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đắk Lắk	x	
5	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Gia Lai	x	
6	Trung tâm Kiểm nghiệm Tp. Hà Nội	x	x
7	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Kon Tum	x	
8	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Nghệ An	x	
9	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Phú Thọ	x	
11	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Quảng Ngãi	x	
12	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Thái Bình	x	
13	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Thanh Hoá	x	x
14	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Thừa Thiên-Huế	x	x
15	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Tiền Giang	x	
16	Trung tâm Kiểm nghiệm Tp. Hồ Chí Minh	x	
17	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Tuyên Quang	x	
18	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Vĩnh Long	x	
19	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Vĩnh Phúc	x	x
20	Viện Kiểm nghiệm thuốc Tp. Hồ Chí Minh	x	x
21	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	x	x
22	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Hải Dương	x	
23	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Bình Thuận	x	
24	Trung tâm Kiểm nghiệm nghiên cứu dược Quân đội – Cục Quân Y		x

Số: 439/QĐ-QLD

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ngừng xem xét, tiếp nhận hồ sơ nhập khẩu, hồ sơ đăng ký thuốc và rút số đăng ký lưu hành thuốc ra khỏi danh mục các thuốc được cấp số đăng ký tại Việt Nam.

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Luật Dược ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3861/QĐ-BYT ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 44/2014/TT-BYT ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế quy định việc đăng ký thuốc;

Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BYT ngày 28/04/2010 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý chất lượng thuốc;

Căn cứ Thông tư 47/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 của Bộ Y tế hướng dẫn hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu thuốc và bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra dược, mỹ phẩm, Trưởng phòng Quản lý chất lượng thuốc và Phụ trách phòng Đăng ký thuốc - Cục Quản lý Dược,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Rút toàn bộ số đăng ký thuốc do Công ty Medico Remedies Pvt Ltd sản xuất trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này ra khỏi Danh mục các thuốc được cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam.

*Lý do:

- Sản xuất thuốc không đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP-WHO;
- Sản xuất thuốc không đúng với hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế xét duyệt;
- Sản xuất thuốc không đạt yêu cầu chất lượng theo quy định về quản lý chất lượng thuốc của Bộ Y tế.

Điều 2. Các thuốc trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này được nhập khẩu vào Việt Nam trước ngày Quyết định này có hiệu lực chỉ được tiếp tục lưu hành đến hết hạn dùng của thuốc khi có phiếu kiểm nghiệm đạt yêu cầu chất lượng của cơ sở kiểm nghiệm thuốc có tên trong Công văn số 3256/QLD-CL ngày

05/3/2014 của Cục Quản lý Dược về việc hướng dẫn bổ sung việc kiểm tra chất lượng thuốc nhập khẩu theo tình thần công văn số 13719/QLD-CL.

Điều 3. Ngừng tiếp nhận mới hồ sơ đăng ký thuốc, hồ sơ nhập khẩu thuốc và ngừng xem xét hồ sơ nhập khẩu thuốc, ngừng cấp số đăng ký lưu hành thuốc đối với các thuốc do Công ty Medico Remedies Pvt Ltd đăng ký và/hoặc sản xuất trong thời hạn 24 tháng.

Điều 4. Cục Quản lý Dược đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế rút Giấy phép hoạt động của doanh nghiệp nước ngoài về thuốc và nguyên liệu làm thuốc tại Việt Nam đối với Công ty Medico Remedies Pvt Ltd.

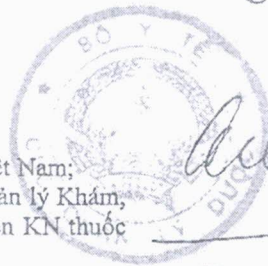
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các đơn vị kinh doanh thuốc, Giám đốc cơ sở đăng ký và/hoặc sản xuất các thuốc nêu tại Điều 1, 2, 3, 4 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- BT. Nguyễn Thị Kim Tiến (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để b/c);
- Cục Quân Y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế Giao thông vận tải - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;
- Vụ Pháp chế, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Thanh tra Bộ Y tế, Viện KN thuốc TW, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam, Hiệp hội SXKD Dược, Các Công ty XNK Dược phẩm;
- Các Bệnh viện & Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Tạp chí Dược & Mỹ phẩm-Cục QLD;
- Lưu: Các phòng thuộc Cục QLD, VP (02b).

CỤC TRƯỞNG



Trương Quốc Cường

**DANH MỤC CÁC THUỐC BỊ RÚT SỐ ĐĂNG KÝ DO
CÔNG TY MEDICO REMEDIES LTD SẢN XUẤT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 439 /QĐ-QLD ngày 07 tháng 9 năm 2016)

1. Công ty đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm Hiền Vĩ (đ/c: Số 25B, ngõ 123 Trung Kính, P. Yên Hoà, Q. Cầu Giấy, Hà Nội).

1.1. Nhà sản xuất: Công ty Medico Remedies Pvt. Ltd (đ/c: 8&9 Dewan & Sons Udyog Nagar, Palghar, District Thane 401 404, Maharashtra, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Dạng bào chế	Số đăng ký
1	MetylPredni-16	Methylprednisolone	Viên nén không bao	VN-10884-10*
2	MetylPredni-8	Methylprednisolone	Viên nén không bao	VN-10885-10*
3	Voxel-500	Levofloxacin	Viên nén bao phim	VN-10919-10*
4	Rosikeep-10	Rosuvastatin calcium	Viên nén bao phim	VN-11510-10*
5	Rosikeep-5	Rosuvastatin calcium	Viên nén bao phim	VN-11511-10*
6	Voxel-250	Levofloxacin	Viên nén bao phim	VN-11512-10*

2. Công ty đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị y tế Châu Mỹ (đ/c: B22, Lô 3, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội).

2.1. Nhà sản xuất: Công ty Medico Remedies Pvt. Ltd (đ/c: 8&9 Dewan & Sons Udyog Nagar, Palghar, District Thane 401 404, Maharashtra, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Dạng bào chế	Số đăng ký
1	Ausmax 500mg	Azithromycin	Viên nén bao phim	VN-5120-10*

3. Công ty đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm Thăng Lợi (đ/c: B11, ngõ 369 Trường Chinh, Q. Thanh Xuân, Hà Nội).

3.1. Nhà sản xuất: Công ty Medico Remedies Pvt. Ltd (đ/c: 8&9 Dewan & Sons Udyog Nagar, Palghar, District Thane 401 404, Maharashtra, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Dạng bào chế	Số đăng ký
1	Naluzole	Fluconazole	Viên nang	VN-10091-10*
2	Glucosamine sulfate potassium chloride capsules 250mg	Glucosamin Sulfat Kali Chloride	Viên nang cứng	VN-10912-10*
3	Glucosamine sulfate potassium chloride capsules 500mg	Glucosamin Sulfat Kali Chloride	Viên nang cứng	VN-10913-10*
4	Calci and Colecalciferol Tablet BP	Canxi carbonat, Vitamin D3	Viên nén bao phim	VN-5172-10*
5	Clarithromycin USP 250mg	Clarithromycin	Viên nén bao phim	VN-5173-10*
6	Clarithromycin USP 500mg	Clarithromycin	Viên nén bao phim	VN-5174-10*
7	Colchicine 1mg	Colchicin	Viên nén	VN-5175-10*
8	Flacoxto-100	Celecoxib	Viên nang cứng	VN-5176-10*
9	Flacoxto-200	Celecoxib	Viên nang cứng	VN-5177-10*
10	Lovoxine	Levofloxacin	Viên nén bao phim	VN-9558-10*

4. Công ty đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế Phương Lê (đ/c: B2, lô 15, Khu đô thị mới Định Công, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội).

4.1. Nhà sản xuất: Công ty Medico Remedies Pvt. Ltd (đ/c: 8&9 Dewan & Sons Udyog Nagar, Palghar, District Thane 401 404, Maharashtra, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Dạng bào chế	Số đăng ký
1	Ptgrel	Clopidogrel (dưới dạng Clopidogrel bisulphate) 75mg	Viên nén bao phim	VN-17688-14

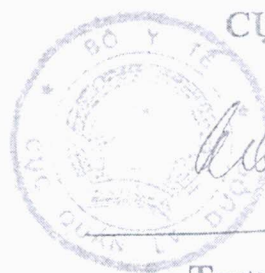
2	Atorvastatin 10mg tablets	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin calci) 10mg	Viên nén bao phim	VN-17913-14
---	------------------------------	--	-------------------	-------------

5. Công ty đăng ký: Công ty Medico Remedies Pvt. Ltd (đ/c: 8&9 Dewan & Sons Udyog Nagar, Palghar, District Thane 401 404, Maharashtra, India).

5.1. Nhà sản xuất: Công ty Medico Remedies Pvt. Ltd (đ/c: 8&9 Dewan & Sons Udyog Nagar, Palghar, District Thane 401 404, Maharashtra, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Dạng bào chế	Số đăng ký
1	Allopurinol Tablets BP 300mg	Allopurinol	Viên nén	VN-5515-10*
2	Cefuroxime Axetil tablets USP 250mg	Cefuroxim Axetil	Viên nén bao phim	VN-9746-10*
3	Cefuroxime Axetil tablets USP 500mg	Cefuroxim Axetil	Viên nén bao phim	VN-9747-10*
4	Sodium valproate enteric coated tablets BP 200mg	Natri Valproate	Viên nén bao tan trong ruột	VN-9748-10*

(*): Số đăng ký thuốc đã hết hiệu lực.



CỤC TRƯỞNG

Trương Quốc Cường